

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày: 29/5/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-DS ngày 21/02/2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53A/2025/QĐXXST-DS ngày 25/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐ-ST ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hà Thị B, sinh năm 1975

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Ngô Thị Anh N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Hà Minh L, sinh năm 1989

Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Như có mặt. Bị đơn ông L, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Ngô Thị Anh N trình bày:

Vào ngày 02/10/2022 âm lịch, vợ chồng ông Hà Minh K, bà Lê Thị Mỹ H có qua nhà bà Hà Thị B, ông Nguyễn Văn K để hỏi mượn số tiền 300.000.000 đồng mục đích để đáo hạn tiền vay ngân hàng. Do là con cháu nên bà B, ông K đã cho ông L, bà H mượn số tiền trên. Khi mượn tiền ông L, bà H có viết biên nhận, ký tên và hứa sẽ trả tiền lãi theo lãi suất nhà nước. Từ khi vay phía ông L, bà H có trả được 05 tháng tiền lãi với số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 02/3/2023 âm lịch, còn tiền vốn đến nay vẫn chưa trả.

Ngày 02/9/2023 âm lịch, ông L, bà H tiếp tục mượn thêm số tiền 15.000.000 đồng, mục đích mua sữa cho con. Khi cho mượn không có làm biên nhận. Số tiền này đến nay ông L, bà H vẫn chưa trả cho nguyên đơn.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông Hà Minh L và bà Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm liên đới trả số tiền tổng cộng vốn, lãi là 420.210.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu ông Hà Minh L và bà Lê Thị Mỹ H phải trả số tiền vay 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 03/3/2023 âm lịch (tức ngày 22/4/2023 dương lịch). Rút lại phần yêu cầu ông L, bà H trả số tiền 15.000.000 đồng.

- Về phía bị đơn ông Hà Minh L, bà Lê Thị Mỹ H: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông L, bà H nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông L, bà H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Hà Minh L, bà Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị B, ông Nguyễn Văn K số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 22/4/2023 đến khi xét xử.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Hà Thị B, ông Nguyễn Văn K có đơn khởi kiện yêu cầu ông Hà Minh L, bà Lê Thị Mỹ H phải trả số tiền vay tổng cộng vốn lãi là 405.210.000 đồng. Bị đơn ông Hà Minh L, bà Lê Thị Mỹ H có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự “*Hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Hà Minh L, bà Lê Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà H.

[2] Về nội dung: Tại tờ giấy nhận nợ do nguyên đơn cung cấp có thể hiện nội dung: “*Tôi là Nguyễn Văn K và vợ là Hà Thị B có cho vợ chồng cháu Liệt mượn số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) vào ngày 2.10.2022 âm lịch...* ”. Ông L và bà H có ký và ghi rõ họ tên vào giấy nhận nợ trên. Chứng cứ trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của nguyên đơn. Xét thấy, việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo nguyên đơn từ khi vay tiền cho đến nay bị đơn chỉ trả được 5 tháng tiền lãi với số tiền 20.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Như vậy phía bị đơn không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho nguyên đơn. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Như vậy việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng.

[3] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 15.000.000 đồng theo tờ giao nhận tiền ngày 02/9/2023 âm lịch. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút phần yêu cầu này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu này.

[4] Về lãi suất: theo nội dung giấy nhận nợ các bên không thỏa thuận về việc trả lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo quy định của pháp luật là phù hợp khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 và được tính như sau:

Số tiền vốn vay 300.000.000 đồng x 10%/năm (0,028%/ngày) x 768 ngày (từ ngày 22/4/2023 đến ngày 29/5/2025) = 64.512.000 đồng.

Như vậy tổng cộng vốn, lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 364.512.000 đồng.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K, bà Hà Thị B.

Buộc ông Hà Minh L, bà Phạm Thị Mỹ Hạnh phải trả cho ông Nguyễn Văn K, bà Hà Thị B số tiền tổng cộng vốn, lãi là 364.512.000 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Hà Minh L, bà Phạm Thị Mỹ Hạnh phải chịu 18.225.600 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn K, bà Hà Thị B không phải chịu án phí nên được hoàn lại 10.404.000 đồng (mười triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021692 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Nguyễn Văn K, bà Hà Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Hà Minh L, bà Phạm Thị Mỹ Hạnh có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm